

Số: 308 /BC-UBND

Vĩnh Phong, ngày 03 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều
chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư
số 54/2025/TT-BKHCN trên địa bàn xã Vĩnh Phong**

Căn cứ Công văn 3767/SKHCN-TĐC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang về việc phối hợp tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN. UBND xã Vĩnh Phong báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành

- UBND xã thường xuyên quán triệt, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về đo lường trong các hoạt động quản lý Nhà nước đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Trong thời gian qua, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về lĩnh vực đo lường mà chủ yếu tổ chức triển khai thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

- UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đo lường thông qua nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, lồng ghép trong các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị, họp Tổ nhân dân tự quản, hội nghị phổ biến pháp luật, sinh hoạt các tổ chức chính trị - xã hội và các đợt kiểm tra liên ngành.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc sử dụng phương tiện đo đúng quy định; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo lường; bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng; quy định về kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực đo lường.

- Bên cạnh đó, cán bộ phụ trách chuyên môn của xã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn



tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật các quy định mới về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Việc bố trí nhân lực, kinh phí, trang thiết bị phục vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về đo lường

- UBND xã phân công công chức phụ trách lĩnh vực kinh tế - hạ tầng và các bộ phận có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đo lường trên địa bàn. Công tác quản lý chủ yếu được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm do đặc thù cấp xã chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực đo lường.

- Tổng số công chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đo lường: 02 người.

- Số người có chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Kinh phí bố trí hằng năm cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được lồng ghép trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương; chưa có nguồn kinh phí riêng cho công tác đo lường. Trang thiết bị phục vụ công tác quản lý còn hạn chế, chủ yếu phục vụ công tác kiểm tra hành chính thông thường.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả thực hiện các quy định về thủ tục hành chính và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Đánh giá tình hình thực hiện các thủ tục hành chính

- Trên địa bàn xã hiện không có tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP. Do đó, địa phương không phát sinh hồ sơ liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoặc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký.

- Tuy nhiên, UBND xã đã phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh sử dụng phương tiện đo thực hiện đúng quy định pháp luật; đồng thời hỗ trợ cung cấp thông tin khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ với cơ quan chuyên môn cấp trên.

b) Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

- Qua theo dõi thực tế, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn cơ bản chấp hành tốt các quy định liên quan đến đo lường; chưa phát hiện trường hợp vi phạm nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

- Các hộ kinh doanh tại chợ và cơ sở mua bán nhỏ lẻ đã từng bước nâng cao ý thức trong việc sử dụng cân, thiết bị đo bảo đảm đúng quy định; phối hợp với cơ quan chức năng khi được kiểm tra, hướng dẫn.

2. Kết quả thực hiện các quy định liên quan đến chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo

- Trên địa bàn xã không có tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo hoặc chuẩn đo lường; không phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến chỉ định tổ chức kiểm định, chứng nhận chuẩn đo lường hoặc cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN.

- Công tác quản lý chủ yếu tập trung ở việc phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của các cơ sở kinh doanh, nhất là trong hoạt động mua bán hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân.

3. Đánh giá ưu điểm, bất cập và hạn chế của văn bản

a) Ưu điểm

- Các quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung cơ bản rõ ràng, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước về đo lường trong tình hình hiện nay. Việc phân định trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý tương đối cụ thể, tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hệ thống văn bản đã góp phần nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định về đo lường; tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động thương mại.

b) Bất cập, hạn chế

- Một số quy định chuyên ngành còn khó áp dụng đối với cấp xã do nội dung mang tính kỹ thuật cao, trong khi cán bộ cấp xã chủ yếu thực hiện kiểm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Việc triển khai các nội dung liên quan đến giấy chứng nhận điện tử, cập nhật dữ liệu, quản lý hồ sơ điện tử còn gặp khó khăn do hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực chuyên môn tại cơ sở.

- Một số quy định về kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo chưa có hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế tại cấp xã, đặc biệt đối với địa bàn nông thôn còn nhiều hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác quản lý Nhà nước về đo lường tại cấp xã hiện nay chủ yếu thực hiện kiểm nhiệm nên việc nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các quy định chuyên môn còn hạn chế.

- Hệ thống văn bản kỹ thuật đo lường thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, trong khi việc tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cấp cơ sở chưa được tổ chức thường xuyên nên còn khó khăn trong quá trình tiếp cận và triển khai thực hiện.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý hồ sơ điện tử và triển khai giấy chứng nhận điện tử còn hạn chế do thiếu trang thiết bị chuyên dụng, đường



truyền chưa đồng bộ và chưa có phần mềm quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Địa bàn xã chủ yếu là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, phân tán nên công tác kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn còn gặp khó khăn, nhất là trong việc duy trì thường xuyên hoạt động hậu kiểm.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan là do lĩnh vực đo lường có tính chuyên môn kỹ thuật cao; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi; nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý đo lường tại cấp cơ sở còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan là do cán bộ phụ trách lĩnh vực này thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác; kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

- Sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền, địa phương gặp khó khăn trong việc tiếp cận và thẩm định các hồ sơ kỹ thuật chuyên sâu liên quan đến đo lường do chưa có cán bộ chuyên môn chuyên trách.

- Việc liên thông dữ liệu giữa các cấp hiện chưa đồng bộ, gây khó khăn trong công tác theo dõi, cập nhật và quản lý thông tin về tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đo lường.

- Công tác quản lý giấy chứng nhận điện tử và hồ sơ điện tử bước đầu được triển khai nhưng còn hạn chế về kỹ thuật và hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp cơ sở.

- Ngoài ra, cơ chế hậu kiểm theo mức độ rủi ro chưa có hướng dẫn cụ thể phù hợp với điều kiện cấp xã; việc xử lý đối với các trường hợp không duy trì đầy đủ điều kiện hoạt động chuyên môn còn gặp khó khăn do vượt thẩm quyền địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN trên địa bàn xã Vĩnh Phong./. *muu*

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- TT. Đảng ủy;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.



Châu Ngọc Cẩn